

Số: 03/2015/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 4 năm 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: ..450.....
	Ngày: ..11/5.....
	Chuyên:

NGHỊ QUYẾT

Về quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo
tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHOÁ VI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 711/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Phát triển Giáo dục giai đoạn 2011- 2020;

Căn cứ Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2015- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm quy hoạch

a. Phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Quy hoạch giáo dục và đào tạo trên cơ sở kế thừa những thành tựu đạt được trong sự nghiệp giáo

dục và đào tạo thời gian qua và phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020.

b. Quán triệt các chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, liên thông trong hệ thống giáo dục từ mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp đến đại học, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân.

c. Xem giáo dục và đào tạo là một lĩnh vực dịch vụ quan trọng trong cơ cấu nền kinh tế và có sự đóng góp ngày càng cao vào giá trị GDP của tỉnh.

d. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong cung cấp các dịch vụ giáo dục cơ bản, ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước cho hệ thống giáo dục cấp cơ sở, các cơ sở giáo dục chất lượng cao, các vùng kinh tế nhiều khó khăn, các khu vực tập trung dân tộc thiểu số.

đ. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, đa dạng hoá các nguồn vốn đầu tư và thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu quy hoạch

Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành trung tâm giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của khu vực và cả nước. Xây dựng và phát triển Đại học Huế từng bước trở thành đại học nghiên cứu. Có hệ thống mạng lưới và cơ cấu hợp lý, có đầy đủ các điều kiện nhân tài, vật lực cho việc thực hiện các mục tiêu đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, gắn giáo dục và đào tạo với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, khu vực và cả nước. Phát huy sức mạnh tổng hợp cho phát triển giáo dục và đào tạo, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Các chỉ tiêu phát triển:

a. Giáo dục mầm non:

- Đến năm 2020:

Toàn tỉnh có 218 trường mầm non. Trong đó có 22 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ tối thiểu 40%.

Tỷ lệ huy động trẻ em đi nhà trẻ đạt từ 30 - 35%. Trong đó, tỷ lệ trẻ em đi nhà trẻ ngoài công lập chiếm tối thiểu 20%.

Tỷ lệ huy động trẻ em đi học mẫu giáo đạt 95%. Trong đó, tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo ngoài công lập chiếm tối thiểu 15%.

- Đến năm 2030:

Toàn tỉnh có 230 trường mầm non. Trong đó có 30 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 90%.

Tỷ lệ huy động trẻ em đi nhà trẻ đạt 70%. Trong đó, tỷ lệ trẻ em đi nhà trẻ ngoài công lập chiếm tối thiểu 25%.

Tỷ lệ huy động trẻ em đi học mẫu giáo đạt 100%. Trong đó, tỷ lệ huy động trẻ em đi học mẫu giáo ngoài công lập chiếm tối thiểu 20%.

b. Giáo dục phổ thông:

Tiểu học:

- *Đến năm 2020:*

Toàn tỉnh có 220 trường tiểu học. Trong đó có 02 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ tối thiểu 70%.

Tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng tuổi và được học 2 buổi ngày đạt 100%. Trong đó, tỷ lệ học sinh ngoài công lập chiếm tối thiểu 1%.

- *Đến năm 2030:*

Toàn tỉnh có 234 trường. Trong đó có 03 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 95%.

Tỷ lệ học sinh ngoài công lập chiếm tối thiểu 3%.

Trung học cơ sở:

- *Đến năm 2020:*

Toàn tỉnh có 131 trường trung học cơ sở. Trong đó có 01 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ tối thiểu 60%.

Tỷ lệ huy động học sinh đạt 95%. Trong đó, tỷ lệ học sinh ngoài công lập chiếm tối thiểu 1%.

Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày trên 35%.

- *Đến năm 2030:*

Toàn tỉnh có 142 trường. Trong đó có 03 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ tối thiểu 80%.

Tỷ lệ huy động học sinh đạt 100%. Trong đó, tỷ lệ học sinh ngoài công lập chiếm tối thiểu 5%.

Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày trên 50%.

Trung học phổ thông:

- *Đến năm 2020:*

Toàn tỉnh có 42 trường trung học phổ thông. Trong đó có 03 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ tối thiểu 50%.

Tỷ lệ huy động học sinh đạt 70%. Trong đó, tỷ lệ học sinh ngoài công lập chiếm tối thiểu 3%.

- *Đến năm 2030:*

Toàn tỉnh có 44 trường trung học phổ thông. Trong đó có 04 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 95%.

Tỷ lệ huy động học sinh đạt 80%. Trong đó, tỷ lệ học sinh ngoài công lập chiếm tối thiểu 10%.

Các trường dân tộc nội trú:

Tiếp tục đầu tư nâng cấp 3 trường dân tộc nội trú để được công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2016.

c. Giáo dục nghề nghiệp

- Mạng lưới trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng phát triển phù hợp theo Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13. Đến năm 2020 có 36 cơ sở đào tạo nghề. Trong đó tỷ lệ cơ sở ngoài công lập chiếm 10%. Đến năm 2030 có 37 cơ sở đào tạo nghề. Trong đó tỷ lệ cơ sở ngoài công lập chiếm 15%. Đối với các trường trung cấp, cao đẳng chuyên nghiệp, ngoài việc nâng cấp, phát triển một số trường trung cấp lên thành cao đẳng, duy trì số trường hiện có thì sẽ thành lập thêm một số trường ở Khu kinh tế Chân mây - Lãng cô, các khu công nghiệp mới của tỉnh.

- Đến năm 2020, tuyển sinh khoảng 58.000.000 lao động học nghề. Trong đó, lao động có trình độ cao đẳng nghề đạt tỷ lệ 21%; lao động có trình độ trung cấp nghề đạt tỷ lệ 19%, lao động có trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng đạt tỷ lệ 60%. Đến năm 2030, tuyển sinh khoảng 90.000.000 lao động học nghề. Trong đó, tỷ lệ bình quân hằng năm đào tạo hệ cao đẳng nghề chiếm khoảng 26%/năm; hệ trung cấp nghề chiếm khoảng 20% /năm; hệ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng chiếm khoảng 54%/năm.

d. Giáo dục đại học

Ngoài các trường đại học thành viên, khoa trực thuộc và các trung tâm thực hành, nghiên cứu hiện có của Đại học Huế, Học viện âm nhạc Huế, Trường Đại học Phú Xuân, Cơ sở Học viện Hành chính khu vực miền Trung, sẽ thành lập thêm một số trường đại học, trong đó một số trường được nâng lên từ các trường cao đẳng và khoa trực thuộc Đại học Huế.

Phấn đấu đạt và vượt một số chỉ tiêu theo Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020.

4. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:

a. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với việc tổ chức thực hiện quy hoạch.

Tổ chức quán triệt sâu sắc và cụ thể các quan điểm, mục tiêu, nội dung về phát triển giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành, bảo đảm các điều kiện về nhân lực, tài chính để thực hiện đạt mục tiêu quy hoạch đề ra.

b. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và của xã hội.

- Tuyên truyền sâu rộng chủ trương chính sách về quy hoạch giáo dục và đào tạo của tỉnh để các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các cơ sở giáo dục và nhân dân có nhận thức đầy đủ, thực hiện có hiệu quả quy hoạch giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, cộng đồng và xã hội trong việc tham gia làm chuyển biến chất lượng, phát triển giáo dục.

c. Đào tạo, phát triển đội ngũ giáo viên các cấp học và ngành học.

- Củng cố, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hoá, thu hút người giỏi vào ngành sư phạm; nâng cao chất lượng đào tạo của trường sư phạm, khắc phục tình trạng thiếu giáo sư, giảng viên có trình độ cao trong các trường cao đẳng, đại học.

- Có chính sách khuyến khích đối với đội ngũ cán bộ khoa học, giảng viên và nhà giáo có chức danh, học vị cao.

d. Tăng cường đảm bảo các nguồn lực đặc biệt là nguồn lực tài chính cho giáo dục và đào tạo:

Huy động nguồn tài chính, tăng cường cơ sở vật chất trường học, trong đó:

- Ngân sách tập trung cho giáo dục và đào tạo (thường xuyên và xây dựng cơ bản) và huy động nguồn thu từ quỹ đất.

- Vốn từ các chương trình mục tiêu.

- Vốn ODA và từ các tổ chức NGOs, đầu tư nước ngoài.

- Vốn xã hội hóa và các nguồn vốn khác.

đ. Đảm bảo quỹ đất xây dựng các cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn.

- Quy hoạch quỹ đất dành cho giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục hỗ trợ về chính sách đất đai cho các trường, lớp ngoài công lập.

e. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Đổi mới cơ chế quản lý, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục các cấp, nâng cao năng lực bộ máy quản lý; hoàn thiện hệ thống thanh tra giáo dục; xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống thông tin quản lý giáo dục; thành lập và triển khai hoạt động của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lý giáo dục.

- Mở rộng quan hệ trao đổi và hợp tác giáo dục và đào tạo với các tỉnh trong nước và nước ngoài.

g. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục.

- Phát triển các loại hình giáo dục ngoài công lập, đặc biệt ở khu vực thành thị, vùng có đủ điều kiện thích hợp và tập trung chủ yếu ở các cấp học mầm non, trung học phổ thông, các trường thuộc khối đào tạo; ưu tiên đầu tư phát triển cho các cấp giáo dục cơ bản, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa; có cơ chế, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo ngoài công lập như hỗ trợ về đất đai, tín dụng xây dựng trường, thuế thu nhập...

- Mở rộng các Quỹ khuyến học, bảo trợ giáo dục, khuyến khích các cá nhân và tổ chức đóng góp vào giáo dục bằng mọi hình thức.

- Xây dựng cơ chế huy động xã hội hóa xây dựng cơ sở vật chất trường học, đặc biệt là đối với các trường chất lượng cao.

h. Xúc tiến thực hiện các đề án phát triển đại học, cao đẳng, các chương trình trọng điểm về giáo dục và đào tạo.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án phát triển Đại học Huế và các trường đại học, học viện theo lộ trình đã xác định trong các Quy hoạch, chiến lược phát triển của các đơn vị.

- Tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp hỗ trợ để Đại học Huế, các trường đại học, học viện phát triển; ưu tiên thủ tục về cư trú, ưu đãi nhà và đất ở; tạo môi trường làm việc cho các nhà giáo, cán bộ khoa học có chức danh, học vị cao và cán bộ trẻ.

i. Đẩy mạnh các hoạt động liên doanh, liên kết và hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

- Liên kết đào tạo giáo dục phổ thông quốc tế theo hướng liên kết với nước ngoài để các trường ở Huế tham gia giáo dục quốc tế, hình thành các trường quốc tế để tham gia đào tạo trong nước và nước ngoài.

- Mở rộng quan hệ quốc tế trong đào tạo nghề và dạy nghề

- Đại học Huế liên kết với các đại học nước ngoài theo hướng hình thành khoa đào tạo quốc tế để đào tạo đại học cho sinh viên nước ngoài và sinh viên Việt Nam du học tại chỗ.

- Tạo điều kiện để các nhà đầu tư quốc tế vào đầu tư trực tiếp, xây dựng các cơ sở giáo dục và đào tạo quốc tế tại địa phương.

k. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, với qui mô hợp lý gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng và nhiệm vụ xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ của cả nước.

- Nâng cao chất lượng dạy học ở tất cả các cấp bậc học, trong đó chú trọng chất lượng dạy học ngoại ngữ; chất lượng đào tạo giáo viên trong các trường sư phạm.

- Duy trì và phát triển phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở một cách bền vững; tiến hành phổ cập trình độ trung học phổ thông.

l. Thực hiện tốt việc phân luồng sau phổ thông, giáo dục hướng nghiệp và đẩy mạnh công tác giáo dục nghề nghiệp.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống và góp phần giảm nghèo.

- Đẩy mạnh việc định hướng, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học.

- Có chính sách trợ giúp tài chính cho học sinh nghèo và các cơ sở đào tạo tuyển học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở để đào tạo nghề, trung cấp chuyên nghiệp.

- Đổi mới một cách căn bản chương trình giáo dục hướng nghiệp và giáo dục nghề phổ thông theo hướng nâng cao năng lực tự đánh giá, kỹ năng

tìm kiếm thông tin về ngành nghề và nhu cầu thị trường lao động cho học sinh phổ thông.

5. Kinh phí thực hiện

a. Nguồn vốn đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo được sử dụng chủ yếu từ ngân sách Nhà nước; các nguồn huy động, viện trợ và huy động hợp pháp khác.

b. Đảm bảo chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong tổng chi ngân sách của tỉnh đạt tỷ lệ tối thiểu là 20%.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân đã thông qua; đồng thời, tiến hành triển khai thực hiện quy hoạch theo chức năng, thẩm quyền. Quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của quy hoạch khi cần thiết, nhưng phải đảm bảo theo đúng quan điểm và mục tiêu, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực, các Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiến hành kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch. Cuối mỗi kỳ có kế hoạch tổ chức đánh giá tình hình thực hiện để tiếp tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đạt mục tiêu đề ra.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 6g/2008/NQCD-HĐND ngày 04 tháng 4 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VI, kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- VP: Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh và các cơ quan Trung ương trên địa bàn;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP Huế;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: LD, CV;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

(b/c)

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu